

Hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay

ThS. NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp; Email: ntthuhang@tnut.edu.vn

Tóm tắt: Toàn cầu hóa, quốc tế hóa đang là xu thế tất yếu trong bối cảnh phát triển của thế giới hiện nay. Việt Nam đã và đang đẩy mạnh quá trình toàn cầu hóa để thiết lập và nâng cao mối quan hệ sâu rộng với nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Việc xác định, khơi dậy và phát huy hệ giá trị con người Việt Nam mà cốt lõi là xây dựng những chuẩn mực con người Việt Nam là vấn đề quan trọng nhằm phát huy mạnh mẽ nguồn nội lực của dân tộc để phát triển đất nước trước những yêu cầu của tình hình mới.

Từ khóa: con người, chuẩn mực, giá trị, hệ giá trị, Việt Nam.

1. Khái niệm giá trị, hệ giá trị và chuẩn mực, chuẩn mực con người Việt Nam

- Khái niệm giá trị

Về tổng thể, có thể hiểu, giá trị là các sự vật tự nhiên và xã hội quyết định đến cuộc sống của con người, xã hội trong mức độ tương xứng của các quy luật phát triển khách quan với các mục tiêu, kết quả mà con người mong đợi. Nhìn chung, các quan niệm đều thống nhất ở điểm, coi giá trị là [hệ thống những đánh giá tích cực của con người về các hiện tượng tự nhiên, xã hội hay tư duy theo hướng những gì là cần, là tốt, là hay, là đẹp, hay đó chính là những giá trị chân, thiện, mỹ giúp khẳng định và nâng cao bản chất người^[1]].

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiếp cận và sử dụng khái niệm về giá trị theo nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền: giá trị là [những mặt tích cực, mặt chính diện, nghĩa là bao hàm quan điểm coi giá trị gắn liền với cái đúng, cái tốt, cái hay, cái đẹp; là nói đến cái có khả năng thôi thúc con người hành động và nỗ lực vươn tới^[2]].

- Khái niệm hệ giá trị

Hệ giá trị (value system) là hệ thống các giá trị được liên kết với nhau theo một số nguyên tắc nhất định, thực hiện những chức năng đặc thù, có mối liên hệ mang tính lịch sử cụ thể^[3]. Khi các giá trị được định hình, chúng chi phối tới suy nghĩ, hành động, niềm tin của con người, đồng thời, điều tiết các mối quan hệ xã hội, qua đó, có vai trò to lớn trong việc định hướng mục tiêu và sự phát triển của cả quốc gia, dân tộc.

- Khái niệm chuẩn mực

Có nguồn gốc từ tiếng Latinh, chuẩn mực (norme) được hiểu là quy tắc, cái cần phải theo. Trong nghiên cứu, có nhiều cách hiểu về chuẩn mực như: chuẩn mực là những quy ước chung của cả cộng đồng hay một nhóm người và buộc những thành viên trong đó phải tuân thủ những quy ước đó trong mọi hành vi ứng xử. Hoặc, một

số khác coi chuẩn mực là kỳ vọng về hành vi được mọi người chia sẻ, là những mong muốn của con người để hướng tới một nền tảng tốt đẹp. Theo đó, chuẩn mực cũng tương tự như những nguyên tắc, quy tắc, mặc dù nó không thành văn như luật song những nguyên tắc đó được mọi người thừa nhận và cùng hướng đến thực hiện trong hành vi ứng xử của mình.

Nghiên cứu này tiếp cận khái niệm chuẩn mực đó là: [Chuẩn mực là những quy ước chung được sự đồng thuận, tán thành của cả cộng đồng hay một nhóm nhỏ, điều tiết thái độ, hành vi ứng xử, hành động của con người, tồn tại dưới hình thức công khai hoặc ngầm ẩn buộc tất cả mọi người phải thực hiện hoặc nên thực hiện^[4]].

- Khái niệm về chuẩn mực con người Việt Nam

Cho đến nay, có nhiều khái niệm về chuẩn mực con người Việt Nam được đưa ra trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu đi trước. Một số học giả tiếp cận khái niệm chuẩn mực con người Việt Nam ở góc độ và trên cơ sở xác định những chuẩn mực cụ thể của con người Việt Nam như:

Tác giả Trần Ngọc Thêm cho rằng: [Dân chủ và pháp quyền, yêu nước và nhân ái, trung thực và bản lĩnh, trách nhiệm và hợp tác là những chuẩn mực cơ bản của con người Việt Nam^[5]]. Ở góc độ khác, tác giả Phạm Xuân Nam đưa ra quan điểm về chuẩn mực con người Việt Nam là: yêu nước, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo, trung thực, đoàn kết, nhân ái^[6].

Nhìn chung, các đề xuất về chuẩn mực con người Việt Nam đều có điểm chung đó là đều nói tới những chuẩn mực tốt đẹp. Theo đó, khái niệm về chuẩn mực con người Việt Nam được xác định đó là: [Là những quy ước chung về những điều, những việc phải làm hoặc nên làm, tồn tại dưới hình thức công khai hoặc ngầm ẩn được người Việt Nam đồng thuận, tán thành, điều tiết thái độ, hành vi, hành động của con người trong giao tiếp, ứng xử, phù hợp với văn hóa, luật pháp Việt Nam,

tinh hoa văn hóa, luật pháp quốc tế⁽⁷⁾.

Theo đó, những dấu hiệu cơ bản để nhận biết khái niệm về chuẩn mực con người Việt Nam đó là:

- Là những quy ước, quy tắc, quy định chung về những điều phải làm hoặc nên làm.
- Các chuẩn mực tồn tại công khai hoặc ngầm ẩn.
- Là công cụ để điều tiết thái độ, hành vi của con người và hướng con người tới chân - thiện - mỹ.
- Được con người chấp thuận và đồng thuận hưởng ứng.
- Phù hợp với văn hóa, pháp luật Việt Nam và quốc tế.

2. Những chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay

Về lý thuyết, chuẩn mực bắt nguồn từ giá trị, là sự hiện thực hóa của các giá trị trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, trong thực tế, sự phân biệt giữa giá trị và chuẩn mực thường không đơn giản. Có những yếu tố là giá trị trong mối quan hệ này nhưng đồng thời lại là chuẩn mực trong hoàn cảnh khác. Mối quan hệ lớn nhất và chung nhất, dù nghiên cứu ở khía cạnh nào cũng là tất cả các chuẩn mực đều hướng tới xây dựng con người Việt Nam tốt đẹp, góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp. Ở đây, với mục tiêu hướng tới thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, nghiên cứu chỉ ra những chuẩn mực chung nhất của con người Việt Nam từ góc độ giá trị quốc gia - dân tộc được đưa ra tại Hội nghị văn hóa toàn quốc: □Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn và phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị quốc gia - dân tộc, kết hợp nhuần nhuyễn giữa giá trị truyền thống với giá trị thời đại: □Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo⁽⁸⁾. Cụ thể như sau:

2.1. Yêu nước

Yêu nước đã trở thành một triết lý xã hội và nhân sinh của con người Việt Nam, là □sợi chỉ đỏ□xuyên suốt trường kỳ lịch sử dân tộc Việt Nam. Đây là giá trị đứng đầu trong bảng giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nếu yêu nước truyền thống là tinh thần sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc, thì yêu nước ngày nay được cụ thể hóa trong trách nhiệm, việc làm của mỗi công dân đối với đất nước như:

- Luôn đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết, vì độc lập, tự do, chủ quyền dân tộc và vì sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân.
- Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện nghĩa vụ của công dân theo luật định trong đó có việc đóng góp ý kiến nhằm góp phần xây dựng chính sách của Đảng, Nhà nước theo khả năng và thẩm quyền.

- Không làm tổn hại đến uy tín, danh dự, lợi ích của quốc gia, dân tộc.

- Đóng góp vào việc xây dựng quê hương, đất nước bằng năng lực cá nhân và thông qua việc làm cụ thể.

- Thấm nhuần tinh thần tự tôn dân tộc nhưng cũng đồng thời thấm nhuần tinh thần công dân toàn cầu, vì sự tiến bộ của nhân loại.

2.2. Đoàn kết

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công. Đoàn kết ngày nay vẫn là sự gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng xã hội chung và sự thỏa mãn các khía cạnh cụ thể như:

- Coi trọng sự tương đồng và hạn chế sự tương khác theo tinh thần □cầu đồng tồn dị□

- Biết lắng nghe, tôn trọng, học hỏi, có tinh thần cầu thị, tránh sự kỳ thị, hiềm khích.

- Mọi thành viên trong xã hội đều dân chủ và bình đẳng trước hiến pháp và pháp luật.

- Có tinh thần khoan dung, vị tha, độ lượng.

- Có tinh thần cộng sinh, cộng tồn.

- Không có sự kéo bè, kéo cánh, chia rẽ, cục bộ.

2.3. Tự cường

Đối với con người Việt Nam, tự cường đã trở thành một chuẩn mực cao quý và đã phát huy, trở thành sức mạnh to lớn của dân tộc. Tự cường đối với mỗi con người là:

- Sự tự chủ, tự lực cánh sinh, tự vượt khó vươn lên, không ỷ lại, bị động, an phận.

- Có chí tiến thủ, ham học hỏi, có khát vọng vươn lên.

- Làm chủ bản thân, cuộc sống và để hướng tới làm chủ xã hội.

- Không bi quan trước những thất bại, lấy thất bại là động lực thúc đẩy để có những cố gắng vì mục tiêu mới.

2.4. Nghĩa tình

Trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, song đến nay, nghĩa tình vẫn là chuẩn mực cần phải được gìn giữ và phát huy trong xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Về cơ bản, nghĩa tình với tư cách là chuẩn mực con người Việt Nam được thể hiện qua những đặc điểm như:

- Sự giúp đỡ lẫn nhau theo tinh thần nhân ái, nhân nghĩa không vì lợi ích cá nhân.

- Sự biết ơn khi được giúp đỡ và biết trả ơn.

- Lòng hiếu thảo.

- Trọng nghĩa, hợp tình, hợp lý trong hành động.

- Sự chung thủy.

2.5. Trung thực

Là sự ngay thẳng, thật thà, luôn nói lên sự thật, luôn

tôn trọng lẽ phải, biết đấu tranh để phê phán cái sai, bảo vệ lẽ phải. Do đó, người có tính trung thực sẽ nhận được sự tin tưởng từ người khác, được coi trọng và tín nhiệm. Người có tính trung thực sẽ không làm những điều trái với lương tâm, đạo đức. Vì vậy, họ sẽ nhận được sự kính trọng của mọi người trong xã hội. Những biểu hiện cơ bản của phẩm chất trung thực là:

- Tôn trọng sự thật và biết đấu tranh chống những điều sai trái để bảo vệ sự thật.
- Tôn trọng lẽ phải.
- Không giấu diếm hoặc bóp méo sự thật.
- Không gian dối trong hành vi và lời nói.
- Thẳng thắn, chính trực, thật thà.
- Trung thực với mọi người và với bản thân.

2.6. Trách nhiệm

Trách nhiệm, trước hết là biết tự ý thức về bản thân, công việc của bản thân mình, về nhiệm vụ được giao để hoàn thành công việc. Công việc được thực hiện thì bản thân phải có trách nhiệm với kết quả, dù xấu hay tốt. Tính thần trách nhiệm chính là kết quả của quá trình rèn luyện, nhận thức và hành động đúng đắn, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tính trách nhiệm gắn liền với tính tự giác. Những biểu hiện cụ thể của chuẩn mực này là:

- Có trách nhiệm với công việc được giao, luôn nỗ lực để hoàn thành công việc với kết quả cao nhất.
- Có trách nhiệm với bản thân, với những người xung quanh trong các mối quan hệ.
- Có trách nhiệm với kết quả công việc, hành vi của bản thân trong mọi hoàn cảnh.

2.7. Kỷ cương

Là tính có kỷ luật trong công việc, cuộc sống của mỗi người. Những biểu hiện của tính kỷ cương là:

- Chấp hành Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; quy định của địa phương, cộng đồng dân cư sinh sống.
- Có kỷ luật trong lao động theo các quy định của cơ quan, đơn vị.
- Tự do trong khuôn khổ quy định của Pháp luật, tránh dân chủ quá trớn.

2.8. Sáng tạo

Sự sáng tạo được đánh giá dựa trên sự phù hợp của nó với thực tiễn và tính mới so với cái đã có. Những dấu hiệu để nhận biết sự sáng tạo như:

- Có tư duy độc lập, tự chủ, phân biện, có ý thức luôn muốn khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh, có cách nghĩ, cách làm khác với cái hiện có.
- Nhanh nhẹn, năng động, luôn cập nhật những thông tin mới.
- Cải tiến về cách làm, có sáng kiến, phát minh mới.
- Đổi mới, cải cách trong suy nghĩ và hành động.

Ngoài ra, chuẩn mực con người Việt Nam còn có những giá trị khác như hiếu học, khỏe mạnh, kiên cường, dũng cảm, thông minh, khoan dung v.v. Những giá trị đó vừa mang yếu tố truyền thống, vừa mang yếu tố hiện đại.

Bối cảnh mới đang đặt ra nhiều vấn đề đối với việc xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay như: nền kinh tế thị trường thế giới đã bước sang giai đoạn phát triển mới với nhiều đặc điểm và tính chất mới trên nền tảng của công nghiệp và công nghệ hiện đại; cuộc cách mạng công nghiệp thế giới đã bước sang cuộc cách mạng lần thứ 4 đang làm thay đổi nhanh chóng, mạnh mẽ lực lượng sản xuất toàn cầu, các quan hệ xã hội từ cấp vĩ mô đến vi mô trong từng gia đình; quá trình toàn cầu hóa tiếp tục đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với các quốc gia trên thế giới nhất là đối với các nước đang phát triển.

Qua nghiên cứu cho thấy, xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam thực chất là sự tìm kiếm về tổng thể các giá trị tin cậy với chuẩn mực lý tưởng về con người nhằm khơi dậy ý chí phát triển, định hướng để từng con người và toàn xã hội phát triển lành mạnh, phát huy tối đa tiềm lực quốc gia, thu hút và tận dụng triệt để nguồn lực bên ngoài để thực hiện thành công mục tiêu của Đại hội XIII đề ra về phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc./

(1) Ngô Đức Thịnh (2019), *Hệ giá trị văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tri thức, H., tr.25.

(2) Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền (Đồng chủ biên)(2001), *Giá trị truyền thống trước thách thức của toàn cầu hóa*, Nxb. CTQG, H., , Tr.17.

(3) Dẫn theo Từ Thị Loan, *Xây dựng hệ giá trị quốc gia trong giai đoạn hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia về Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới, tr.693.

(4) Lê Ngọc Văn, *Một số khái niệm nghiên cứu chuẩn mực con người Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia về Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới, tr.38, 43.

(5) Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*. Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, tr.470.

(6) Phạm Xuân Nam (2018), *Những giá trị văn hóa, giá trị chuẩn mực con người Việt Nam tiêu biểu cần xây dựng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế* trong sách *Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

(7) Lê Ngọc Văn, *Một số khái niệm nghiên cứu chuẩn mực con người Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia về Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới, tr.43.

(8) Toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Quân chính toàn quân năm 2022 (mod.gov.vn)